

Con Đầm Pích

Alexander Pushkin – Phương Hồng Dịch

Chương 1

Con đầm pích có nghĩa là điều thù địch ngầm ngầm.
Sách bói toán mới nhất.

Chương 1

Còn vào những ngày mưa gió xấu trời
Họ thường tụ họp;
Tặng gấp đôi số tiền đặt cược
Từ năm mươi
Lên đến một trăm,
Và họ được thua.
Lấy phần chép ghi như vậy đó,
Công việc họ làm là như thế.(1)

Hôm ấy có đám bạc ở nhà Narumóp, trung uý trong đội kỵ mã cận vệ. Một đêm đông dài đã trôi qua mà không một người nào để ý đến, và khi dọn bữa ăn khuya ra, thì đã năm giờ sáng rồi. Kẻ được bạc thì vào bàn ăn rất ngon miệng, những người khác thì thẫn thờ ngồi nhìn bát đĩa đã cạn thức ăn. Nhưng rồi rượu sâm-banh dọn ra, chuyện lại nổ ran, ai cũng lên tiếng góp vào. Chủ nhân hỏi một người bạn:

- Xunrin, hôm nay anh có đánh chác gì không?
- Cũng như mọi khi thôi, tôi lại thua. Thực, tôi đen quá. Tôi chơi "mia-răng-đôn"(2), không bao giờ tôi nóng mặt, không bao giờ tôi rối trí, ấy thế mà tôi cứ thua hoài!
- Thế nào, suốt cả đêm, anh không thử đặt tiền vào bên đó một lần nào à?... Thực tôi cũng phục cái gan lì của anh đấy.

Một tân khách chỉ một sĩ quan công binh trẻ tuổi nói:

- Các anh thấy Gherman thế nào? Suốt đời, cậu ta chưa hề cầm một quân bài, chưa hề chơi một ván bài, thế mà chịu khó ngồi xem bọn mình đánh đến năm giờ sáng.

Gherman nói:

- Tôi cũng thích đánh bạc, nhưng tôi không phải là người máu mê đến nỗi mang những đồng tiền cần dùng ra để liều lĩnh mong vợ được những đồng tiền thừa vô ích...

Tôm-xki nhận xét:

- Gherman là người Đức, anh ta tính chi li, thế thôi. Nhưng bà tôi mới thật là một con người khó hiểu: tôi muốn nói bá tước phu nhân Anna Phêđôtópna ấy mà.

Tân khách đều thốt lên hỏi:

- Làm sao? Thế nào?

Tôm xki tiếp:

- Tôi không thể hiểu tại sao bà tôi lại không bao giờ đánh bài.

Narumốp nói:

- Một bà cụ tám mươi tuổi mà không đánh bài, thì có gì là lạ!

- Thế các anh không biết gì về chuyện bà tôi cả hay sao?

- Không! Quả là chả biết gì cả.

- Ô, thế thì để tôi kể cho mà nghe. Cách đây khoảng sáu mươi năm, bà tôi có đi Pari, và hồi đó tiếng tăm bà tôi đã vang dậy cả một thời ở đấy. Người ta chạy theo bà tôi để xem mặt la Vénus moscovite *. Risolio phải lòng bà tôi, và bà tôi quả quyết rằng chỉ một chút xiu nữa thì hẳn phải nổ súng vào óc mà tự tử vì bị bà tôi nghiệt ngã quá.

Thời ấy, phụ nữ thường hay đánh bài pha-ra-ông. Có lần, trong một canh bạc ở Hoàng cung, bà tôi thua công tước Oóc-lê-ăng và nợ miệng mất một số tiền rất lớn. Về đến nhà, bà tôi vừa tháo bỏ các nốt ruồi giả, cời các vảy xoè, vừa nói với ông tôi rằng mình vừa bị thua bạc và xin tiền trả nợ.

Nếu tôi không nhớ nhầm, thì hồi sinh thời, ông tôi chỉ là một thứ quản gia cho vợ mà thôi. Ông tôi vốn sợ bà tôi như sợ lửa, nhưng nghe đến số tiền bà tôi thua, ông tôi cũng phát khùng lên, lập tức đem sổ sách tính cho bà tôi thấy rằng trong sáu tháng, bà tôi đã vung phí mất nửa triệu bạc, rằng ở Pari chẳng làm gì có những lợi tức đất cát như ở nhà, trong những quận hạt Mátxcova và Xaratốp đầu, và thế là ông tôi nhất định không chịu xuất số tiền nợ. Bà tôi tát ông tôi một cái, rồi đêm hôm ấy ngủ riêng giường để tỏ rõ cái phần nợ của mình.

Hôm sau bà tôi lại cho gọi ông tôi đến, hy vọng rằng cái hình phạt gia đình vừa rồi có hiệu quả gì chẳng, nhưng ông tôi vẫn một mực không lay chuyển. Thế là lần đầu tiên trong đời, bà tôi chịu hạ mình xuống để bàn bạc và giảng giải cho ông tôi nghe. Bà tôi cố cắt nghĩa cho ông tôi hiểu rằng không phải món nợ nào cũng giống món nợ nào, và đối xử với một vị vương công mà như với một thằng đánh xe như thế thì còn gì là thể diện nữa. Nhưng ông tôi đã từ chối: “Đã bảo không là không, thế thôi!” Bà tôi không còn biết ăn nói làm sao được nữa.

May sao hồi ấy, bà tôi lại quen một người rất lỗi lạc. Chắc các anh cũng đã có nghe đến bá tước Xanh-Giécmanh(3) là người mà hồi đó người ta gán cho biết bao nhiêu chuyện kỳ lạ. Ông ta tự xưng mình là một du sĩ, là kẻ đã phát minh ra nước phép trường sinh và hòn đá luyện vàng. Người ta cười nhạo ông ta là một lão lang băm, còn Cadanôva(4) thì có viết trong tập Hồi ký rằng ông ta là một tên gián điệp. Nhưng, mặc dầu trong đời Xanh-Giécmanh có những điều bí ẩn như vậy, tướng mạo ông ta vẫn rất đường hoàng bệ vệ, và trong khi giao thiệp, ông ta tỏ ra là rất lịch duyệt hoà nhã. Ngay đến tận bây giờ, bà tôi đối với ông ta vẫn còn giữ được một cảm tình sâu sắc, hễ nghe ai nói đến ông ta một cách vô lễ là bà tôi nổi giận lên ngay. Bà tôi biết rằng bá tước sẵn có rất nhiều tiền. Bà tôi liền quyết định cầu cứu bá tước. Bà bèn viết cho ông ta một phong thư, mời ông ta đến nhà ngay.

Cái lão gân dờ đó quả nhiên đến ngay và thấy bà tôi đáng buồn rầu vô hạn. Bà tôi dùng những màu sắc hết sức thê lương ám đạm miêu tả cho ông ta nghe sự tàn nhẫn dã man của chồng, và cuối cùng nói rằng chỉ còn hy vọng trông vào tình bằng hữu và lòng tốt hay giúp người của ông ta nữa mà thôi. Xanh-Giécmanh suy nghĩ một lát, rồi nói:

- Thừa phụ nhân, tôi rất sẵn sàng ứng ra một số tiền mà phụ nhân cần dùng, nhưng tôi biết rằng một khi mà phụ nhân chưa hoàn lại được số tiền đó thì phụ nhân sẽ cứ thắc mắc không yên tâm. Mà tôi thì tôi không muốn để phụ nhân phải mang thêm một nỗi lo âu như vậy. Tôi có một cách khác: phụ nhân có thể đánh gở lại số tiền đó...

- Nhưng thừa bá tước thân mến, tôi đã có thừa chuyện với ngài rằng tôi không còn một xu nhỏ nào nữa.

Xanh-Giécmanh tiếp lời:

- Phụ nhân không cần đến tiền. Chỉ xin phụ nhân hãy nghe tôi.

Thế rồi ông ta, truyền cho bà tôi một bí quyết, mà tôi chắc chúng ta đây, ai cũng sẵn sàng mua bằng một giá rất đắt...

Tất cả các sĩ quan trẻ tuổi đều lắng tai nghe hết sức chăm chú. Tômxki ngừng lại để châm lửa lên tàu thuốc, rít một hơi dài, rồi mới kể tiếp.

- Ngay đêm hôm đó, bà tôi đến Vécxây, au jeu de la Reine **. Công tước Oóclêăng lại cầm cái. Bà tôi xin lỗi qua loa rằng hôm nay chưa đem tiền đến trả nợ được, rồi ngồi vào đặt tiền cửa. Bà tôi chọn ba lá bài: lá thứ nhất được, bà tôi đặt tiền gấp đôi và lá thứ hai, lại được, lại đặt gấp đôi vào lá thứ ba. Rút cục, bà tôi gỡ lại được toàn bộ số tiền đã thua.

Một trong những sĩ quan trẻ tuổi nói:

- Chỉ là gặp may thôi!

Gherman nhận xét:

- Chuyện bịa.

Một người thứ ba tiếp lời:

- Có thể bài có dấu chăng?

Tômxki nghiêm trang trả lời:

- Tôi không tin là có dấu.

Narumốp nói lớn:

- Thế nào, bà cậu biết ba lá bài ăn tiền, thế cậu còn chưa biết xin bà cụ truyền bí quyết lại cho à?

Tômxki đáp:

- Ô! Chính việc kỳ quái là ở chỗ ấy đấy. Bà tôi có bốn người con trai, mà cha tôi là một. Cả bốn người đều là những tay máu mê cờ bạc cả, ấy thế mà không một người nào có thể moi được của bà tôi cái điều bí mật đó. Ô, giá mà biết được thì có phải cả cha tôi, các chú tôi, lẫn tôi nữa đã sung sướng biết chừng nào? Nhưng mà này, các anh hãy nghe tôi kể lại lời của chú tôi, bá tước Ivan Ilích, ông ấy đã lấy danh dự mà nói với tôi như thế này: lúc sinh thời ông Tsápłítxki, người đã chết trong cảnh bần hàn sau khi đã vung phí hàng triệu bạc, ngày còn trẻ có lần đã từng thua bạc (tôi nhớ đâu là thua Dôrich(5) thì phải) đến ba mươi vạn rúp. Ông ta tuyệt vọng. Bà tôi xưa nay vốn rất nghiêm khắc đối với những lỗi chơi bạc mạng của thanh niên, lần ấy không biết làm sao lại rủ lòng thương hại Tsápłítxki: bà tôi truyền cho ông ta biết ba lá bài, lá nào đánh trước lá nào đánh sau, và bắt ông ta đặt cửa năm mươi ngàn rúp. Được, ông ta đặt cửa gấp đôi. Kết cục với ba lá bài đó, ông ta gỡ được số tiền đã thua mà lại còn được thêm nữa là đằng khác...

Nhưng đến giờ đi ngủ rồi đấy, đã sáu giờ kém mười lăm rồi.

Quả nhiên trời đã hừng sáng. Ai nấy cạn chén, rồi mọi người từ biệt nhau ra về.

*Thần vệ nữ Mátxcova (tiếng Pháp).

**Đền phòng đánh bạc của Hoàng hậu (tiếng Pháp).

Chương 2

- Il paraît que monsieur est
Décidément pour les suivantes.
- Que vounlez-vous, madame?
- Elles sont plus fraîches.*

Đàm thoại giới thiệu lưu

Lão bá tước phu nhân ngồi trước gương trong buồng trang điểm. Ba chị hầu phòng đứng quanh bà: một người cầm một bình phấn hồng, người thứ hai một hộp đánh ghim, người thứ ba cầm một cái mũ chụp rất to thêu đặng-ten, có những dải đỏ như màu lửa. Bá tước phu nhân không hề may mắn có một ảo tưởng gì về sắc đẹp đã tàn tạ từ lâu của mình, nhưng bà vẫn giữ những thói quen ngày còn trẻ, phục sức theo thời trang khoảng những năm bảy mươi và ăn mặc trang điểm một cách cẩn thận tỉ mỉ, mất nhiều thời giờ như sáu mươi năm về trước vậy. Một cô tiểu thư, con nuôi bà, đang ngồi thêu bên khung cửa sổ.

Một sỹ quan trẻ tuổi bước vào căn phòng, lên tiếng:

- Cháu xin chào grand'maman (1). Bonjour, mademoiselle Lise (2). Grand'maman, cháu muốn đến khăn cầu bà một việc.
- Việc gì thế cháu, Paul (3)?
- Bà cho phép cháu giới thiệu với và một người bạn của cháu và xin bà cho phép cháu được đưa anh ta đến dự buổi khiêu vũ của bà vào thứ sáu sắp tới.
- Cháu cứ dẫn anh ta đến dự buổi khiêu vũ của bà, rồi cháu sẽ giới thiệu anh ta với bà ở đấy cũng được. Hôm qua cháu có đến thăm tiểu thư N. không?
- Có chứ ạ! Vui quá! Khiêu vũ mãi đến năm giờ sáng. Tiểu thư Êlétxkaia đẹp thật!
- Này, cháu ạ, cô ấy thì có gì là đẹp. So với công tước phu nhân Đaria Pêtorópna, bà nội cô ta, thì có thấm vào đâu? À, nhưng mà này, có lẽ bây giờ công tước phu nhân Đaria Pêtorópna dễ cũng đã già lắm rồi đấy nhỉ?

Tôm-xki lơ đểnh trả lời:

- Thế nào! Già hả bà? Thưa bà ấy chết đã bảy năm nay rồi ạ.

Cô tiểu thư ngẩng đầu lên và ra hiệu cho người sỹ quan trẻ tuổi. Anh chợt nhớ ra rằng ở đây đã có lệnh phải giấu không cho bá tước phu nhân biết tin những người cùng lứa tuổi với bà đã chết. Anh ta liền mím môi lại, nhưng thật ra thì phu nhân lại rất bình thản khi biết cái tin đối với bà là mới mẻ. Bà nói:

- Chết rồi à, ừ thế mà bà không biết đấy. Ngày trước bà ta với bà cùng được cử làm ngự tiền phu nhân và lúc vào ra mắt, thì hoàng hậu...

Đến đấy lão bá tước phu nhân lại kể lại đến lần thứ một trăm một câu chuyện trong thời thanh xuân của bà. Kể đến đoạn cuối bà gọi:

- Paul, cháu đỡ bà đứng dậy. Lida, hộp thuốc lá của tao đâu?

Rồi bá tước phu nhân cùng với ba chị hầu phòng đi ra phía sau tấm bình phong để trang điểm nốt cho xong. Còn một mình Tôm-xki ngồi đối diện với cô tiểu thư.

Lidavêta Ivanópna cất tiếng hỏi khẽ:

- Công tử định giới thiệu ai với phu nhân thế?
- Narumóp. Cô biết anh ta à?
- Không. Quan võ hay quan văn?
- Quan võ.
- Sỹ quan công binh à?
- Không, kỵ binh. Tại sao cô lại cho rằng anh ta là sỹ quan công binh?

Cô tiểu thư cười, không đáp. Bá tước phu nhân từ đằng sau tấm bình phong gọi vọng ra:

- Paul, cháu gửi cho bà một cuốn tiểu thuyết mới nhé, cuốn nào cũng được, nhưng mà đừng gửi loại tiểu thuyết thời bây giờ, nghe không!
- Thưa grand'maman, thế là thế nào cơ ạ?
- Nghĩa là truyện nào trong đó nhân vật chính không bóp cổ cha cô mẹ, với lại không có người chết đuối ấy. Bà sợ nhất là những người chết đuối.
- Bây giờ thì kiểm đâu ra được loại tiểu thuyết ấy. Bà không thích đọc tiểu thuyết Nga sao ạ?
- A! Lại có cả tiểu thuyết Nga nữa kia à? Thế thì cháu gửi cho bà một cuốn nhé. Đừng quên đấy.
- Được ạ. Thôi cháu xin grand'maman thứ lỗi, cháu vội lắm. Chào cô Lidavêta Ivanốpna. Tại sao cô lại cho rằng Narumốp phải là sỹ quan công binh nhỉ?

Và Tômxki bước ra khỏi phòng trang điểm.

Lidavêta Ivanốpna ngồi lại một mình: nàng bỏ tấm khăn thêu xuống và bắt đầu nhìn ra cửa sổ. Một lát sau, từ phía sau một nhà lán giềng ở góc phố một chàng sỹ quan trẻ tuổi hiện ra phía bên kia đường. Má cô tiểu thư ửng hồng. Cô lại cầm tấm khăn lên thêu thùa, đầu cúi gằm xuống sát bức thêu. Cũng vừa lúc đó, bá tước phu nhân đã trang điểm xong lại trở vào phòng. Bà truyền:

- Lida, bảo thằng thẳng ngựa vào xe đi. Ta đi dạo chơi một vòng.

Lidavêta Ivanốpna đứng dậy xếp gọn đồ thêu lại.

- Thế nào, cái con bé này, mày điếc hay sao? Đi bảo chúng nó thẳng ngựa vào xe ngay tức khắc cho ta.

Cô tiểu thư vội đáp:

- Con đi ngay đây ạ. - Rồi cô chạy ra phòng ngoài.

Một gia nhân vào, mang theo mấy cuốn sách của công tước Paven Alếchxandrôvích gửi lại.

- Cảm ơn lắm lắm. Lida! Lida! Chạy đi đâu thế?
- Thưa, con định đi thay áo ạ!
- Không vội đâu, cô ạ. Ngồi xuống đây, lấy quyển thứ nhất đọc to lên cho ta nghe...

Cô tiểu thư cầm cuốn sách lên đọc một vài dòng.

- Đọc to lên; cô làm sao thế? Cô khản tiếng à? Yên hẵng, xích cái ghế dài lại gần đây... gần nữa... Được!

Lidavêta Ivanốpna đọc thêm hai trang nữa; bá tước phu nhân ngáp dài.

- Quảng cái quyển sách ấy đi. Thật là một mớ giấy lộn. Gửi trả lại cho công tước Paven Alếchxandrôvích và nói ta cảm ơn lắm lắm. Thế xe ngựa thế nào?

Lidavêta Ivanốpna vừa nhìn ra cửa sổ, vừa trả lời:

- Thưa, xe đã chờ sẵn kia rồi ạ.
- Này, thế cô chưa đi thay áo à? Bao giờ cũng cứ phải chờ cô thế này à? Thật không thể nào chịu nổi.

Lida chạy về buồng riêng. Cô mới vào buồng chưa đầy hai phút, bá tước phu nhân đã lại rung chuông gọi ầm cả lên. Ba chị nữ tỳ từ một cửa chạy vào, một anh hầu phòng cũng vào từ một cửa khác. Bá tước phu nhân la lên:

- Sao gọi mãi không thưa là thế nào hả? Đi gọi cô Lidavêta Ivanốpna, bảo là tao đang phải đợi cô ấy đấy.

Vừa lúc đó Lida mình vận một cái áo khoác, đầu đội mũ bước vào phòng. Bá tước phu nhân day nghiêng:

- May quá, cô đã đến! Nhưng mà cô ăn mặc cái kiểu gì thế này? Để làm gì thế này?... Cô định chài ai vậy? Cô thử xem giờ đất hôm nay ra làm sao? Cô không thấy giờ nổi gió đấy à?

Anh hầu phòng bẩm:

- Thưa cụ lớn, không ạ. Hôm nay trời dịu lắm ạ.
- Mày thì bao giờ cũng nói liều. Mở cái cửa sổ con trên kia ra. Đấy tao nói có sai đâu.. Gió lạnh ghê người lên được ấy! Bảo chúng nó tháo ngựa ra, Lida, hôm nay không đi chơi nữa. Trang điểm cho đẹp thế mà làm gì, vô ích, con ạ.

“Cuộc sống của ta đây!” – Lidavêta Ivanópna thầm nghĩ.

Thật thế, Lidavêta Ivanópna quả là một kẻ bất hạnh vô cùng. Đấng tạo ra có nói rằng miếng cơm nhà người nuốt vào đắng miệng, ngưỡng cửa nhà người cao quá khó trèo qua(7). Nhưng có ai biết rõ nỗi tủi nhục của cảnh sống lệ thuộc hơn là một cô thiếu nữ đáng thương phải ở làm con nuôi một bà già quyền quý? Thực ra, bá tước phu nhân cũng không phải là một con người độc ác, nhưng bà ta lại có thói hay dờ dúng của một người đàn bà được xã hội nuông chiều. Bà biếng lười, ích kỷ một cách lạnh lùng như tất cả những người đã hết thời, xa lạ đối với cuộc sống hiện tại. Bà tham dự vào tất cả những cuộc vui của giới thượng lưu, la cà ở khắp các nơi khiêu vũ. Phấn sáp ngồn ngộn, ăn mặc để làm một thứ ngoạn ộp, một thứ trang trí quái gở của phòng khiêu vũ. Người nào, khi mới bước vào phòng, cũng đến cúi rạp xuống để chào bà, nhưng xong cái thủ tục ấy rồi thì không người nào đến với bà lấy nửa lời nữa. Ở nhà bà, bà tiếp tất cả thành phố, giữ lễ nghi một cách hết sức chặt chẽ, nhưng chẳng biết mặt người nào cả. Bà có vô số những người hầu hạ; họ đều là những kẻ đã phì nộn, đã bạc đầu ra trong các phòng ngoài, phòng trong nhà bà. Đám gia nhân đó tha hồ muốn làm gì thì làm, ra sức ăn bớt, ăn xén của bà già đã gần kề miệng lỗ. Cuộc đời của Lidavêta Ivanópna là một chuỗi những cực hình cứ tiếp diễn ngày này qua ngày khác. Cô hầu trà, thì bị mắng là phí phạm đường. Cô đọc tiểu thuyết cho bá tước phu nhân nghe, thì bị đồ lên đầu tất cả những cái ngu ngốc của tác giả. Cô đi theo hầu hạ bà trong khi dạo chơi, thì cô phải chịu trách nhiệm về nỗi đường sá gập ghềnh và thời tiết khó chịu. Người ta định cho cô một số lương, nhưng không bao giờ trả đủ số lương đó, thế mà người ta bắt buộc cô phải may mặc như "tất cả mọi người", nghĩa là như ít người có thể được. Trong xã hội thượng lưu cô đóng một vai trò hết sức thảm hại. Ai cũng biết cô, nhưng không ai để ý đến cô cả. Trong các cuộc khiêu vũ, cô chỉ được nhảy khi nào người ta thiếu một người vis-à-vis****. Các bà đến kéo tay cô và dắt cô ra khỏi phòng khách, khi nào họ cần phải nhờ cô sửa lại một chỗ nào đó trên trang phục của họ. Cô có tự ái và cảm thấy sâu sắc tình cảnh hèn kém của mình. Cô nóng lòng chờ đợi một chàng quân tử đến giải thoát cô. Nhưng, các chàng trai trẻ, mặc dù trong những lúc bông lộng vẫn không phút nào quên tính toán: họ không hề chú ý tới Lidavêta Ivanópna, mặc dù nàng còn xinh đẹp gấp mấy trăm lần những tiểu thư tro trên và nhạt nhẽo mà các chàng vẫn lượn quanh. Đã bao lần, nàng lên ra khỏi căn phòng khách lộng lẫy và tẻ ngắt, trở về khóc trong căn buồng tồi tàn của mình, trong có bày một tấm bình một tấm bình phong cũ kỹ dán giấy hoa, kê một cái tủ đựng quần áo, một chiếc gương nhỏ, và một cái giường gỗ sơn với cây nến mỡ lợn cháy leo lét trên chiếc đế đồng!

Có một lần (hôm ấy là hai ngày sau canh bạc đêm ở nhà Narumóp, và một tuần lễ trước cái cảnh mà chúng tôi mới phác họa ở trên) vào buổi sáng, Lida đang ngồi thêu ở trước cửa sổ, chợt ngẩng đầu lên lơ đãng nhìn ra ngoài phố, thì thấy một sỹ quan công binh đang đứng ngậy người nhìn về phía khung cửa nàng ngồi. Cô cúi đầu và lại tiếp tục thêu thùa một cách chăm chú hơn. Khoảng năm phút sau, cô lại nhìn ra phố, thì thấy viên sỹ quan vẫn đứng ở chỗ cũ. Vốn không quen với những thói lẳng lơ đưa đẩy cùng những sỹ quan lảng cháng trước trước cửa, cô lặng ngồi gần trọn hai tiếng đồng hồ, mắt không dám rời khỏi khung thêu, cho đến khi người nhà lên mời cô đi dùng bữa chiều. Lúc ấy cô đứng dậy để xếp dọn đồ đạc, và tình cờ nhìn ra phố, cô vẫn thấy viên sỹ quan đứng nguyên chỗ cũ. Cô thấy việc này có điều hơi lạ. Sau bữa cơm chiều cô lại tới gần bên cửa sổ, có phần xao xuyến, nhưng ngoài phố không thấy bóng viên sỹ quan đâu nữa và cô cũng quên bằng người ấy đi.

Hai ngày sau, sắp sửa bước chân lên xe ngựa với bá tước phu nhân, cô lại thấy người đó đứng sừng sững trước cửa; nửa mặt dưới che khuất sau cái cổ áo lông, đôi mắt đen sáng ngời long lanh dưới vành mũ. Lida bỗng dưng không hiểu sao thấy nao nao sợ hãi, cô bước vội vào trong xe ngồi, người vẫn còn run.

Khi trở về nhà, cô lại chạy ra cửa sổ, trông ngực đập rộn ràng; người sỹ quan đã lại đứng ở chỗ mọi ngày, đôi mắt như hai hòn than rừng rực, nhìn cô không chớp. Cô vội lùi vào, nhưng trong lòng thắc mắc như hun đốt, cả tâm hồn tràn ngập một cảm xúc dị kỳ mà cô chưa hề bao giờ biết.

Từ hôm đó trở đi, không có ngày nào người sỹ quan trẻ tuổi kia không có mặt dưới cửa sổ của cô. Chẳng bao lâu giữa cô và người đó, một mối cảm thông thâm lắng đã bắt đầu. Ngồi vào khung thêu, cô cảm thấy rằng người kia đã ở đó; cô ngẩng đầu lên và mỗi ngày lại nhìn người ấy lâu hơn hôm qua. Anh chàng to

ra cảm kích vô cùng đối với cái ân huệ ấy. Mỗi một lần bốn mắt gặp nhau, với cái nhìn sắc bén của tuổi trẻ, cô lại bắt chợt đôi má trắng tinh của người sỹ quan ứng hồng. Sau một tuần lễ, cô đã gửi cho anh ta một nụ cười...

Cho đến khi Tômxki xin phép bá tước phu nhân để giới thiệu một người bạn, thì trái tim của người con gái đáng thương đó đã đập rộn rã biết chừng nào. Nhưng khi cô biết rằng Narumóp không phải là một sỹ quan công binh, mà là sỹ quan kỵ binh, cô lại xót xa hối hận, giận mình đã chột hời một câu hờ hênh để lộ điều thâm kín nhất của lòng mình với một người thiếu chín chắn như Tômxki.

Gherman là con một người Đức tới lập nghiệp ở Nga. Cha anh đã để lại cho anh một cái vốn nhỏ. Cương quyết muốn giữ cho đời mình không phải phụ thuộc vào ai, anh đã tự nghiêm cấm mình không bao giờ được đụng đến những hoa lợi đó, chỉ sống bằng đồng lương của mình, và không bao giờ dung túng cho mình một điều ngông cuồng nào dù rất nhỏ. Anh ra rất ít cõi mờ, có nhiều tham vọng, và điều đó khiến cho bạn hữu khó kiếm được dịp mà châm chọc tính tần tiện quá đáng của anh. Dưới một bề ngoài bình tĩnh, anh ta giấu bên trong những thèm muốn hung bạo, một trí tưởng tượng hùng hực như lửa đốt, nhưng lúc nào anh ta cũng làm chủ được mình và tránh khỏi được những phút sai lầm thường tình của tuổi trẻ. Cho nên, tuy vốn sẵn cái máu mê cờ bạc trong huyết mạch, không bao giờ anh sờ đến một quân bài, vì anh hiểu rằng, (và anh cũng đã nói ra mồm) hoàn cảnh của anh không cho phép anh được mang những đồng tiền cần dùng ra để liều lĩnh mong vợ được những đồng tiền thừa vô ích; ấy thế mà anh đã thức nhiều đêm đến sáng, ngồi trước chiếu bạc, đầu óc bùng bùng như lên cơn sốt, trong khi theo dõi những cục diện đỏ đen thay đổi nhanh chóng trong canh bạc.

Câu chuyện ba con bài của bá tước Xanh-Giécmánh đã đập vào trí tưởng tượng của anh rất mạnh, và suốt đêm, đầu óc anh chỉ quanh quẩn nghĩ đến chuyện ấy; chiều tối hôm sau, trong khi đi dạo chơi trên những đường phố của thành Pétêrburg, anh lại nghĩ vẩn vơ: "Giá bà bá tước già ấy truyền cho ta cái bí quyết kia nhỉ! Giá bà ấy vui lòng chỉ bảo cho ta ba con bài ăn tiền ấy nhỉ! Việc gì không thử cầu may một chuyến xem sao. Ta phải tìm cách để được giới thiệu với bà ta, ta phải tranh thủ lòng tin của bà ta, nếu cần, trở thành tình nhân của bà ta... Nhưng làm những việc đó phải có đủ thời giờ mới được, bà ta đã tám mươi bảy tuổi rồi còn gì nữa! Có thể là, trong tuần này, có thể là vài ngày nữa, bà ấy chết thì làm thế nào... và lại ngay cả câu chuyện này... Liệu có tin được không? Không, tiết kiệm, điều độ, chăm làm, - đó mới là ba con bài ăn tiền của ta! Chính ba con bài ấy sẽ giúp ta tăng gấp ba, gấp bảy vốn liếng của ta. Chính ba con bài đó sẽ bảo đảm cho đời sống của ta nhàn hạ, và không phải phụ thuộc vào ai!"

Cứ vừa đi vừa mơ mộng như vậy, anh đã thấy mình đứng trước một căn nhà kiến trúc kiểu cổ dựng ở một dãy phố lớn của thành Pétêrburg. Đường phố xe ngựa như nêm, lần lượt đổ trước bậc thềm thấp đèn sáng trưng. Từ mỗi cánh cửa xe mở ra, anh thấy bước xuống đường khi thì bàn chân nhỏ nhắn của một thiếu phụ xinh đẹp, khi thì chiếc ủng kỵ mã kêu cộp cộp, lúc thì một đôi tất kẻ sọc, lúc thì một đôi giày đại sứ. Áo khoác, áo choàng tiếp theo nhau đi qua trước mắt một người gác cổng oai phong lẫm liệt.

Gherman dừng lại, hỏi một viên cảnh binh gác đêm đang đứng thu hình trong chòi canh:

- Nhà này của ai thế?

- Thưa, của bá tước phu nhân...

Gherman giật mình. Câu chuyện ba quân bài lại vụt hiện ra trong trí tưởng tượng của anh. Anh bèn đi đi lại lại trước ngôi nhà, vừa đi vừa ngẫm nghĩ đến cái người đàn bà ngự trong ngôi nhà đó, đến cái quyền lực huyền bí của người đó. Mãi đến khuya khi Gherman trở về cái ngôi nhà lụp xụp của mình, anh trần trọc mãi mới ngủ được; và khi bắt đầu thiếp thiếp, anh lại mơ màng thấy những quân bài, chiếc bàn trải thảm xanh, hàng đồng tiền vàng, hàng thép giấy bạc hiện ra nhảy múa trước mắt anh. Anh mê thấy mình đánh hết tiếng bạc này sang tiếng bạc khác, mỗi lần lại đặt cửa gấp đôi tiền, mà bao giờ cũng được, nhét hàng đồng tiền vàng vào túi, nhồi hàng xấp giấy bạc vào ví. Sáng hôm sau Gherman dậy muộn. Khi tỉnh giấc anh lại thờ dãi không thấy những cửa cái huyền hoặc ấy đâu nữa, rồi lại lang thang dạo chơi trong thành phố, lại đến trước cửa nhà bá tước phu nhân... Hình như một sức mạnh huyền bí nào đã lại lôi kéo anh đến đây. Anh dừng bước và nhìn lên cửa sổ. Đằng sau một tấm kính, thấp thoáng một cái đầu son trẻ có những làn tóc đen nhánh, đang cúi xuống. Có lẽ là đang đọc sách, hay thêu thùa gì đấy. Mái đầu ngẩng

lên. Anh nhìn thấy một khuôn mặt xinh tươi, với một đôi mắt huyền. Giây phút đó đã quyết định số phận đời anh. -

*Hình như ông nhất quyết ưa bọn hầu gái hơn.

Thưa bà, biết làm sao được? Chúng tươi hơn (tiếng Pháp)(6)

1-Bà (tiếng Pháp).

2-Chào cô Lida (tiếng Pháp).

3-Pôn (tiếng Pháp)

4-Tức là Lida.

5-Người đứng đối diện (tiếng Pháp).

Chương 3

Vous m'écrivez, mon ange, des lettres
de quatre pages plus vite
que je ne puis les lire*.

Thư từ trao đổi

Lidavêta Ivanópna vừa cởi chiếc áo choàng và bỏ mũ ra, thì bá tước phu nhân đã lại cho người sang gọi cô và lại bắt thẳng ngựa vào xe. Lúc ra cửa, khi hai tên hầu đang lấy hết sức bình sinh nâng bà phu nhân già lên xe, thì Lidavêta Ivanópna đã nhắc thấy người sỹ quan trẻ tuổi đến sát bên nàng; nàng cảm thấy người đó nắm lấy tay nàng; nàng bàng hoàng sợ hãi chưa kịp trấn tĩnh lại thì người sỹ quan đã đi biến mất rồi; trong tay nàng còn lại một mảnh giấy. Nàng vội vã đem mảnh giấy giấu vào trong đôi tất tay. Suốt dọc đường đi nàng không nhìn, không nghe thấy gì cả. Bá tước phu nhân, có cái thói hể ngồi xe là luôn luôn mồm hỏi chuyện:

- Người vừa chào chúng ta là ai ấy nhỉ? Cái câu này là câu gì? Cái biên kia đề những chữ gì thế?

Lidavêta Ivanópna trả lời chẳng đầu đuôi gì cả, khiến bá tước phu nhân nổi giận.

- Con bé này, hôm nay cô làm sao thế? Cô lú ruột ra rồi hẳn? Hay là cô không nghe thấy ta nói? Nhờ trời ta không nói ngọng mà cũng chưa đến nỗi lẩn kia mà?

Lidavêta Ivanópna cũng chẳng nghe bà ta nói gì nữa. Về đến nhà nàng vội chạy lên phòng riêng đóng cửa lại, và rút cái thư trong chiếc tất tay ra: thư không dán kín. Lidavêta Ivanópna liền giờ ra đọc. Đó là một bức thư tỏ tình lời lẽ vừa âu yếm vừa cung kính, - dịch nguyên văn từng câu từng chữ một từ một cuốn tiểu thuyết Đức ra. Nhưng Lidavêta Ivanópna không biết tiếng Đức, nên nàng thấy rất vui sướng trong lòng.

Nhưng nàng cũng lại hết sức bối rối. Đây là lần đầu tiên trong đời, nàng có quan hệ thư từ lén lút với một người trai trẻ! Sự liều lĩnh của chàng trai làm nàng phát rùng mình. Nàng tự trách mình sao lại quá hờ hênh như vậy; nhưng cũng không biết tính cách nào cho ổn. Không ngồi thêu bên cửa sổ nữa, rồi tỏ thái độ thờ ơ, làm cho anh chàng sỹ quan trẻ tuổi kia phải chán nản không theo đuổi nữa, như vậy có nên chăng? Hay trả lại bức thư cho anh ta? Trả lời anh ta một cách lãnh đạm và quyết liệt chăng? Làm cách nào bây giờ? Nàng không có ai là bạn bè, cũng không có người nào chỉ bảo; cuối cùng thì nàng quyết định trả lời.

Nàng ngồi vào bàn, lấy giấy bút ra và ngồi suy nghĩ rất lung. Đã mấy lần nàng bắt đầu viết, nhưng rồi lại xé. Lúc thì nàng thấy lời lẽ của mình quá xẵng, lúc thì lại thấy giọng như quá dễ dãi. Sau cùng, mất bao nhiêu công phu, nàng mới thảo ra được vài dòng mà nàng lấy làm vừa ý lắm. Nàng viết như thế này:

“Tôi tin rằng những ý định của tôn ông là ý định của một người đứng đắn và tôn ông không nỡ nhục mạ tôi bằng một thái độ thiếu suy nghĩ chín chắn. Nhưng xin tôn ông hiểu cho rằng, chúng ta không thể bắt đầu làm quen với nhau theo cách như thế được. Tôi xin gửi trả lại tôn ông bức thư, và tôi mong rằng tôn ông sẽ không để tôi phải khổ tâm vì một thái độ bất kính mà tôi không đáng phải chịu”.

Ngày hôm sau, vừa thoáng trông thấy Gherman, nàng bỏ khung thêu xuống, sang buồn khách, mở cửa sổ con, và vứt cái thư xuống đường phố, tin chắc rằng người sỹ quan trẻ tuổi ấy sẽ không để lạc mất nó đâu. Quả nhiên Gherman nhặt lấy phong thư ngay và vào một tiệm bán bánh kẹo để đọc. Xé phong bì ra, Gherman thấy bức thư của mình và bức thư trả lời của Lidavêta Ivanópna. Gherman đã lường trước được sự việc này; anh trở về nhà, suy nghĩ rất nhiều về thủ đoạn vừa rồi của mình.

Ba ngày sau, một thiếu nữ có đôi mắt hết sức tinh anh đến đưa cho Lidavêta Ivanópna một phong thư nói là do một bà bán hàng thời trang gửi đến. Lidavêta Ivanópna vừa bóc bì thư vừa thấy lo lo, đề rằng không

khéo lại là một bức thư đòi nợ chẳng; nhưng khi mở mảnh giấy ra, nàng hết sức ngạc nhiên nhận thấy nét chữ của Gherman.

- Thừa cô, cô lầm rồi, cái thư này có phải gửi cho tôi đâu.

Cô hàng thời trang mỉm một nụ cười tinh quái trả lời:

- Không! Đúng là gửi cho tiểu thư đây ạ! Xin tiểu thư hãy bớt chút thời giờ đọc cái thư đi đã.

Lidavêta Ivanópna liếc mắt đọc qua. Gherman xin được gặp mặt nói chuyện. Lời yêu cầu vội vã đó, cũng như cách chuyên thư, đều làm cho nàng hoảng sợ, nàng vội nói:

- Không thể được! Cái thư này không phải gửi cho tôi. - Rồi nàng xé tan cái thư ra nghìn mảnh.

Cô hàng thời trang lúc đó mới lên tiếng:

- Nếu cái thư này không phải của tiểu thư, sao tiểu thư lại xé nó đi? Đáng lẽ phải để tôi gửi trả lại cho người gửi chứ?

Lidavêta Ivanópna đỏ mặt lúng túng trả lời:

- Trời ơi, cô bạn tốt, cô tha lỗi cho tôi; tôi van cô, cô đừng bao giờ mang thư đến cho tôi nữa, và xin cô hãy về nói lại với cái người đã phái cô đến đây rằng anh ta đáng ra phải biết xấu hổ...

Nhưng Gherman có phải là người dễ bỏ mối như thế được đâu. Khi thì bằng cách này, khi thì bằng cách khác, chẳng ngày nào Lidavêta Ivanópna không nhận được một bức thư của chàng. Bây giờ thì chàng không gửi cho nàng những bản dịch từ tiếng Đức ra nữa. Gherman viết dưới sự chi phối của một tình cảm say đắm, nên đã nói lên những lời lẽ, đúng là lời lẽ của anh. Những bức thư này đều biểu lộ những nỗi thèm khát mãnh liệt và một trí tưởng tượng phóng túng. Lidavêta Ivanópna chống chọi sao được những suối lời sôi nổi ấy. Nàng không gửi trả các thư từ đó lại nữa, nàng khao khát đợi thư, rồi chẳng bao lâu, nàng bắt đầu trả lời. Những bức thư phúc đáp cứ mỗi ngày một dài thêm, âu yếm thêm. Rồi cuối cùng, nàng vứt bỏ qua cửa sổ, lá thư sau đây:

"Hôm nay, ở nhà đại sứ N. có khiêu vũ. Bá tước phu nhân sẽ tới đó. Phu nhân và em sẽ ở đó đến hai giờ sáng. Anh sẽ có dịp đến gặp em một mình. Khi bá tước phu nhân đã đi khỏi rồi, thì bọn người nhà chắc cũng tan tác hết. Ở phòng ngoài, sẽ chỉ còn người gác cửa, mà người đó thì thường thường cũng bỏ về buồng mà ngủ. Anh hãy tới vào lúc mười một rưỡi, đi thẳng vào cầu thang lên gác. Nếu anh thấy có ai ở phòng đợi, thì anh hãy hỏi bá tước phu nhân có nhà không. Người ta sẽ trả lời anh là bá tước phu nhân đi vắng rồi, và lúc đó, anh đành phải dẫn lòng mà đi ra vậy. Nhưng có lẽ anh sẽ chẳng gặp ai hết. Những chị hầu của bá tước phu nhân thì đến ở cả một căn buồng xa. Đến phòng khách, anh rẽ sang trái, rồi cứ thẳng trước mặt mà đi cho đến khi nào anh vào đến phòng ngủ của bá tước phu nhân. Ở đấy, anh sẽ thấy đằng sau một tấm bình phong lớn có hai cái cửa. Cửa bên phải thì mở vào một căn buồng tối đen, mà phu nhân không bao giờ vào, cửa bên trái thì mở ra hành lang, đầu hành lang có một cái thang cuốn nhỏ: cái thang đó đưa đến phòng em".

Gherman đứng chờ đợi giờ hẹn, bồn chồn như một con hổ đói. Mới mười giờ anh đã đứng trước cửa nhà bá tước phu nhân. Hôm ấy thời tiết rất kinh khủng. Gió rú lên từng hồi, tuyết ẩm rơi xuống từng bông lớn. Đèn ngoài đường sáng mờ mờ, phố xá vắng lặng. Thình thoảng một người xà ích đánh con ngựa gầy còm kéo chiếc xe đi qua, mong tìm lấy một người khách bộ hành chậm trễ.

Gherman trên mình chỉ khoác có một chiếc áo lễ phục mỏng, nhưng không hề cảm thấy hơi lạnh thấu xương của gió tuyết. Đợi mãi rồi mới thấy cái xe của bá tước phu nhân đánh ra. Anh trông thấy hai người đầy tớ dìu cái bóng ma lụ khụ ủ kín trong cái áo su-ba lông chồn nâu đặt lên xe. Ngay sau lúc đó thoáng thấy bóng Lidavêta Ivanópna, mình khoác một cái áo choàng mỏng, lên xe. Cửa xe được đóng lại, chiếc xe nặng nề chuyển bánh trên tuyết xốp. Người gác ra đóng cửa lại. Đèn ở các cửa sổ tắt phụt. Gherman đi đi lại lại trước toà nhà vắng ngắt; một lát, anh bước tới gần một cột đèn để xem đồng hồ. Mười một giờ hai mươi phút. Đứng tựa cột đèn, hai con mắt nhìn chăm chú vào kim đồng hồ, anh sốt ruột đếm những phút còn lại. Đúng mười một giờ rưỡi, Gherman bước lên mấy bậc thềm, và bước vào phòng ngoài thấp đèn sáng trưng. Không hề thấy bóng người gác cửa đâu cả. Gherman nhanh nhẹn chạy lại bậc thang lên

gác, tới phòng đợi, ở đây, dưới một cây đèn, một người đầy tớ đang nằm ngủ trong một chiếc ghế bành cũ kỹ đầy những vết loang lổ. Gherman nhẹ nhàng và mạnh dạn bước qua trước mặt hắn. Phòng khiêu vũ và phòng khách tối om. Ngọn đèn ở phòng đợi hắt vào một vệt sáng lơ mơ. Gherman bước vào phòng ngủ. Trước cái tủ thờ đựng đầy những ảnh thánh cổ kính, một cây đèn bằng vàng cháy leo lét. Dọc theo những bức tường căng lụa Tàu, những ghế bành, những ghế tràng kỷ thếp vàng đã phai màu và hoen ố có gối đệm căng phồng, được bày biện cân đối trông thật buồn tẻ. Trên tường có treo hai bức chân dung do me Ledrun(8) vẽ ở Pari. Trên bức thứ nhất người ta thấy một người đàn ông khoảng bốn mươi tuổi, to béo, sắc mặt hồng hào, mặc một cái áo màu xanh sáng, trên ngực có đeo một chiếc huân chương. Bức thứ hai là chân dung của một thiếu phụ xinh đẹp, vẻ người thanh lịch, mũi dọc dừa, tóc mai vén cao lên ở hai bên thái dương, một đoá hoa hồng cài trên mái tóc rắc phấn. Nhìn quanh trong buồng, góc nào cũng thấy có những bức tượng người chần cừ bằng sứ, những đồng hồ để bàn – tác phẩm của Leroy(9) danh tiếng, những hộp, những chiếc ru-lét(10), những cái quạt, và trăm nghìn thứ đồ chơi khác của phụ nữ, phát minh vào cuối thế kỷ trước, cùng một lúc với những khinh khí cầu của Môngôphie(11) và thuật thôi miên của Métxme(12). Gherman bước ra đằng sau chiếc bình phong che một cái giường bằng sắt nhỏ. Anh trông thấy hai cái cửa đã nói trong thư, cửa bên phải mở vào căn buồng tối, cửa bên trái dẫn ra hành lang. Anh mở cái cửa này, nhìn thấy cái cầu thang cuốn hẹp đưa lên buồng cô tiểu thư đáng thương kia... Nhưng anh quay trở lại và bước vào căn buồng tối om.

Thời gian trôi qua một cách chậm chạp. Trong nhà im phăng phắc. Chiếc đồng hồ treo ngoài phòng khách điểm mười hai tiếng, khắp các phòng những chiếc đồng hồ khác cũng lần lượt điểm mười hai giờ, rồi mọi vật lại im lặng. Gherman đứng tựa vào một cái lò sưởi lạnh tanh. Anh rất bình tĩnh. Nhịp tim anh đập rất đều, như nhịp tim của một người đã quyết định làm một việc nguy hiểm, nhưng không thể tránh được. Anh nghe thấy đồng hồ điểm một giờ, rồi hai giờ; rồi tiếp sau đó là tiếng xe ngựa từ xa xa vọng lại. Gherman bất giác thấy nôn nao trong lòng. Chiếc xe ngựa đi gần lại rất nhanh, rồi đỗ lại. Gherman nghe rõ tiếng thang bậc trên xe buông xuống. Trong nhà rộn rịp hẳn lên. Người nhà chạy rầm rập gọi bảo nhau ý ới; tất cả các buồng đều sáng trưng lên, ba mụ hầu phòng già bước vào trong phòng ngủ. Rồi cuối cùng là bá tước phu nhân hiện ra: một thứ xác ướp biết đi, nặng nhọc lê tới một chiếc ghế bành to kiểu Vôngte và ngã ngồi vào đấy. Gherman nhìn qua khe cửa. Anh thấy Lidavêta Ivanốpna đi ngang sát gần anh. Rồi anh nghe thấy những tiếng bước chân nàng vội vã trên chiếc cầu thang cuốn. Trong đáy lòng, anh cũng cảm thấy có cái gì như một niềm hối hận, nhưng rồi cũng chỉ như gió thoảng qua. Anh như đã hoá đá.

Bá tước phu nhân bắt đầu thay trang phục trước tấm gương. Người ta tháo cái mũ chụp trang điểm hoa hồng trên đầu xuống, dỡ cái mớ tóc giả rắc phấn ra khỏi đám tóc thật, cao, ngắn, lờm chờm, bạc trắng của bà ta. Những đanh ghim rơi ra lả tả chung quanh. Cái áo vàng, thêu chỉ bạc, tụt xuống dưới đôi chân sưng phù. Gherman bắt đắc dĩ chứng kiến tất cả những chi tiết không lấy gì làm đẹp mắt lắm của một cuộc lau rửa ban đêm. Rồi cuối cùng bá tước phu nhân chỉ còn lại trên mình một chiếc áo ngủ và cái mũ đội đêm. Ăn mặc như vậy hợp với tuổi bà ta hơn, nên trông cũng đỡ sợ và bớt quái dị một chút.

Cũng như phần lớn những người già cả, bá tước phu nhân cũng bị chứng khó ngủ. Sau khi đã thay xong trang phục, bà ta ngồi vào ghế bành trên cửa sổ, rồi cho phép các mụ hầu lui ra. Họ tắt hết nến, và trong phòng chỉ còn lại ánh sáng leo lét của cây đèn đặt trước các tranh thờ thánh. Bá tước phu nhân ngồi đó, mặt mũi vàng khè, nhần nhần, nhúm nhúm, đôi môi chảy thông xuống, người khe khẽ lắc lư sang phải, rồi sang trái. Trong đôi mắt đã mất hết tinh anh của bà, không còn một vết tích gì báo hiệu rằng con người kia hãy còn suy nghĩ. Trông bà ta lắc lư như vậy, người ta tưởng rằng những cử động này không phải là do ý chí tạo ra, mà có lẽ bởi một cơ chế bí mật nào khác chi phối.

Đột nhiên, bộ mặt của người chết này biến sắc. Đôi môi ngừng run rẩy, đôi mắt sinh động lên. Đứng trước bá tước phu nhân là một người đàn ông lạ mặt vừa xuất hiện.

- Thừa phu nhân, xin phu nhân đừng sợ hãi! – Gherman nói nhỏ, nhưng tách rõ từng tiếng một. – Tôi van phu nhân, phu nhân đừng sợ hãi. Tôi không có ý định làm một mảy may gì tổn hại đến phu nhân. Trái lại, chính là tôi đến van xin phu nhân ban cho một đặc ân.

Bà lão già im lặng nhìn anh, coi bộ như không hiểu. Anh tưởng bà ta điếc, nên cúi sát vào tai bà ta, nhắc lại lời cầu xin. Bá tước phu nhân vẫn ngậm miệng không nói.

Gherman nói tiếp:

- Phu nhân có thể bảo đảm được hạnh phúc cho suốt một đời tôi mà không phải tốn mất một chút gì. Tôi biết rằng phu nhân có thể chỉ bảo cho tôi ba con bài, mà...

Gherman ngừng bật. Bá tước phu nhân chắc đã hiểu người ta mong muốn gì ở bà; có lẽ bà đang tìm một câu trả lời. Bà ta nói:

- Đó là một câu chuyện đùa... Tôi thề với ông như vậy, một chuyện đùa thôi

- Thừa phu nhân, không phải, - Gherman tức giận đáp lại. - Phu nhân hãy nhớ lại Tsáplítxki: ông ấy đã nhờ phu nhân mà gỡ được tiền thua...

Bá tước phu nhân tỏ vẻ rất bối rối. Trong một thoáng giây nét mặt bà lộ vẻ xúc động mãnh liệt, nhưng rồi lại trở lại ngay với cái vẻ ly kỳ đần độn như trước.

Gherman nói:

- Phu nhân không thể chỉ cho tôi ba con bài được tiền ấy hay sao?

Phu nhân vẫn nín lặng. Anh lại tiếp:

- Phu nhân giữ bí quyết này cho ai? Cho các cháu của phu nhân à? Không có bí quyết ấy thì họ cũng đã giàu lắm rồi. Họ lại không biết giá trị của đồng tiền. Ba con bài của phu nhân có giúp ích gì được cho những lũ phá của ấy đâu. Mà kẻ nào đã không biết giữ gìn gia sản của cha ông để lại, thì rồi sẽ chết trong cảnh nghèo túng, dù kẻ ấy có phép thuật sai khiến được quỷ dữ đi nữa cũng mặc. Còn tôi, tôi là một người chí thú; tôi biết giá trị của đồng tiền. Ba con bài của phu nhân sẽ không uống phí. Nào!...

Anh ngừng lại, người run lên chờ đợi một câu trả lời. Bá tước phu nhân vẫn ngậm miệng làm thinh.

Gherman quỳ xuống:

- Nếu trái tim phu nhân đã có lần rung động vì tình yêu, nếu phu nhân hồi tâm nhớ lại những phút say sưa dịu dàng ấy, nếu phu nhân đã có bao giờ mỉm cười khi nghe tiếng khóc của một trẻ sơ sinh mới lọt lòng mẹ, nếu còn có một chút tình nhân đạo nào làm xao xuyến trái tim phu nhân, tôi van xin phu nhân hãy vì tình yêu của một người vợ, một người tình nhân, một người mẹ, hãy vì tất cả những cái gì là thiêng liêng trên cõi đời này, xin đừng gạt bỏ lời cầu khẩn của tôi. Thế nào. Hay điều bí quyết đó có ràng buộc với một tội lỗi nào ghê gớm, đến sự tan vỡ hạnh phúc vĩnh viễn của phu nhân? Hay người đã có một khoản ước nào cùng quỷ dữ chăng?... Phu nhân hãy nghĩ xem, người cao tuổi lắm rồi, người chẳng còn thọ được bao lâu nữa. Tôi sẵn sàng để linh hồn hứng lấy tất cả tội lỗi của người, tôi sẵn sàng một mình chịu những tội đó trước Thượng đế! Hãy nói cho tôi biết điều bí quyết của người. Phu nhân hãy nghĩ rằng hạnh phúc của một con người nằm trong tay của phu nhân, và không phải chỉ một mình tôi, mà tất cả con cái, cháu chắt của tôi đều cầu nguyện cho vong linh người, và sẽ kính thờ người như một vị nữ thần.

Bá tước phu nhân vẫn không đáp lại một lời.

Gherman đứng dậy. Anh nghiêng rặng, kêu lên:

- Con mụ phù thủy khốn khiếp này, tao sẽ có cách bắt mày phải nói...

Và anh rút trong túi áo ra một khẩu súng tay.

Trông thấy khẩu súng, bá tước phu nhân lại một lần nữa tỏ vẻ hết sức xúc động. Đầu bà né ra phía sau, bà giơ hai tay ra đằng trước như để đỡ lấy phát súng, nhưng, rồi bỗng nhiên, bà ngã người ra đằng sau và ngồi im không động đậy nữa.

Gherman nắm lấy hai tay bà mà nói:

- Thôi đi, đừng giờ trò trẻ con ấy nữa. Tôi khẩn cầu bà một lần cuối cùng: bà có nói cho tôi biết ba con bài của bà hay không? Có hay không?

Bá tước phu nhân không trả lời. Gherman chợt nhận ra rằng phu nhân đã chết.

*Thiên thần của tôi, nàng viết bốn trang thư cho tôi còn nhanh hơn là tôi kịp đọc hết những dòng ấy
(tiếng Pháp)

Chương 4

Mai 18...

Homme sans mœurs et sans religion!"

Thư từ trao đổi

Trên mình còn mang nguyên bộ y phục khiêu vũ, Lidavêta Ivanópna ngồi ở phòng riêng, chìm đắm trong một niềm tư lự sâu thẳm. Vừa về đến nhà, nàng đã vội vã cho phép mụ hầu phòng đi nghỉ, nói thác rằng nàng sẽ cởi áo một mình, không cần phải giúp nữa, và nàng chạy vội lên buồng riêng, lòng bồn chồn, vừa hy vọng được gặp mặt Gherman, lại vừa mong muốn không thấy chàng ở đó. Mới nhìn qua gian buồng, nàng đã biết ngay rằng chàng không ở đấy thật rồi, và thậm chí cảm ơn sự may rủi đã làm lỡ cuộc hẹn hò đêm nay. Nàng cũng chẳng buồn thay y phục, ngồi suy nghĩ, điếm lại trong ký ức tất cả những tình tiết của một cuộc tình duyên, tuy mới nhóm lên chưa được bao lâu mà đã dẫn nàng đi xa đến thế. Chưa đầy ba tuần lễ, từ ngày ngồi bên cửa sổ, nàng nhìn thấy người sỹ quan trẻ tuổi kia, mà nay nàng đã thư từ đi lại với người ấy, và người ấy cũng đã đẩy được nàng đến chỗ phải hẹn hò ban đêm! Nàng có biết tên người đó thật, nhưng chỉ vì thư chàng gửi có ký tên. Nàng chưa bao giờ trò chuyện với người đó, và đến âm thanh tiếng nói của người đó ra sao nàng cũng chưa từng biết nữa. Mà cũng kỳ lạ thay, cho đến tận đêm hôm nay, chưa bao giờ nàng nghe thấy ai nói đến con người đó cả. Đêm hôm nay, Tômxki, nhắc trông thấy công tước tiểu thư Pôlina trái với mọi ngày lại đang chuyện trò lơ lửng với một người khác, nên anh muốn trả thù bằng cách làm ra vẻ mặt lạnh lùng: anh đã mời Lidavêta Ivanópna nhảy với anh một bài ma-du-rơ-ca dài lê thê, tưởng đến không bao giờ hết được. Trong lúc nhảy, anh luôn luôn bồn chột Lidavêta Ivanópna về sự thiên vị của nàng đối với các sỹ quan công binh và làm ra bộ mình biết nhiều chuyện hơn là nàng có thể tưởng. Một vài câu bồn chột của chàng ta tình cờ lại đúng quá, khiến Lidavêta Ivanópna nhiều lần tưởng chuyện bí mật của mình đã bị phát giác ra rồi. Nàng vừa cười vừa nói:

- Thế nhưng mà, thật ra ai nói cho công tử biết thế.
- Một người bạn của cái người sỹ quan nào mà cô biết ấy. Một người rất kỳ dị.
- Thế cái người kỳ dị ấy là ai?
- Tên anh ta là Gherman.

Nàng không trả lời, nhưng cảm thấy chân tay mình bỗng dưng giá lạnh. Tômxki tiếp:

- Gherman là một nhân vật hết sức lãng mạn. Anh ta có cái diện mạo của Napôlêông và tâm hồn của Mêphixtôphên. Tôi tin rằng trong lương tâm anh ta cũng phải có đến ba án mạng là ít. Nhưng sao trông cô tái xanh đi thế!..
- Tôi bị nhức đầu. Thế, cái ông... Gherman, có phải tên ông ta thế không nhỉ? Ông Gherman ấy đã nói với công tử những gì?
- Gherman rất không hài lòng về người bạn của anh ta. Cái người sỹ quan công binh mà cô quen biết ấy. Anh ta nói rằng nếu ở địa vị anh ta, thì anh ta sẽ hành động khác hẳn. Thế với lại, tôi còn đoán rằng Gherman đâu như cũng để ý đến cô rất nhiều thì phải, chả thế mà anh ta có vẻ không thân thiện tí nào khi nghe những lời tâm sự yêu đương của người bạn kia.
- Thế ông ta đã nhìn thấy tôi ở đâu?
- Có lẽ ở nhà thờ, có lẽ ở chỗ dạo chơi!.. Có trời mà biết được là ở đâu nữa. Có lẽ ở ngay trong buồng riêng của cô, khi cô đang ngủ cũng nên. Anh ta thì không từ một việc gì cả.

Vừa lúc đó, theo tục lệ nhảy điệu này, có ba phụ nhân tiến đến mời Tômxki lựa chọn – oubli ou regret?(13) – nên làm ngắt đoạn mất câu chuyện đang kích thích một cách xót xa đau đớn trí tò mò của Lidavêta Ivanópna.

Cô bạn nhảy được Tômxki chọn, lại chính là công tước tiểu thư N. Trong khi quay theo những vũ hình tiếp diễn của bước nhảy, và trong lúc nhảy rất từ từ cùng với Tômxki về đến ghế ngồi, công tước tiểu thư

đã kịp phân trần mọi chuyện. Đến khi Tômxki trở về chỗ cũ, thì anh không còn nghĩ đến Gherman, mà cũng chẳng để ý gì đến Lidavêta Ivanópna nữa. Nàng đã cố hết sức gọi tiếp câu chuyện, nhưng không được, điệu nhảy lại cũng vừa chấm dứt, và ngay sau đó, bá tước phu nhân đã đứng dậy ra về.

Những câu nói dở chừng của Tômxki chẳng qua chỉ là những câu chuyện sáo mếu thông thường mà người ta vẫn dùng để nói với nhau khi nhảy ma-du-rơ-ca, nhưng nó đã đi sâu vào tâm hồn thơ mộng của người thiếu nữ kia. Nàng thấy bức chân dung mà Tômxki vừa phác hoạ kia giống hình ảnh nàng tưởng tượng ra quá; và nhờ những quyển tiểu thuyết lãng mạn gần đây, nàng đã nhìn thấy trong cái diện mạo cũng khá tầm thường của người si tình kia những nét đủ khiến cho nàng vừa sợ hãi lại vừa say mê. Nàng ngồi lặng, khoanh đôi tay trần, mái đầu hây còn cài mấy đoá hoa, cúi gục xuống bộ ngực để lộ... Vừa lúc đó bỗng nhiên cửa xích mở và Gherman bước vào.

Nàng giật mình, run rẩy cất tiếng hỏi:

- Bây giờ anh ở đâu?

- Trong phòng ngủ của bá tước phu nhân. Tôi vừa mới bỏ bà ta mà lên đây: bà ấy chết rồi.

- Trời ơi!.. Anh nói gì vậy!

Gherman tiếp:

- Và tôi sợ rằng chính tôi là người đã gây ra cái chết của bà ấy.

Lidavêta Ivanópna hết sức kinh hoàng nhìn hấn; câu nói của Tômxki lại trở lại trong trí nhớ của nàng: "Trong lương tâm anh ta cũng phải có đến ba án mạng là ít!" Gherman ngồi bên cạnh cửa sổ và kể lại cho nàng rõ tất cả.

Nàng hãi hùng lắng tai nghe. Thế là những bức thư say đắm kia, những lời cầu xin nồng cháy kia, cả những ngày theo đuổi tạo bạo nương ấy, tất cả té ra không phải là do tình yêu xui khiến. Cái đã làm bốc cháy tâm hồn của con người ấy chỉ là tiền, duy nhất chỉ có tiền mà thôi! Không phải nàng có thể làm thoả mãn những mong ước của hấn và làm cho hấn sung sướng được. Tội nghiệp cho nàng quá! Nàng đã mù quáng làm tay chân cho một thằng tướng cướp, cho một tên sát nhân đã giết hại người lão ân nhân của nàng. Tâm hồn quặn quại trong nỗi hận quá muộn màng nàng oà lên khóc nức nở. Gherman đứng im lặng nhìn nàng; lòng hấn cũng thấy xốn xang, nhưng những giọt nước mắt của người con gái đáng thương, sắc đẹp diệu kỳ của nàng trong cơn đau khổ đều không thể lay chuyển nổi cái tâm hồn sắt đá của hấn. Hấn không hề mảy may hối hận khi nghĩ đến cái chết của bà bá tước. Chỉ có một ý nghĩ làm cho hấn lo sợ: cái bí quyết mà hấn trông mong đoạt được để làm giàu, thì nay đã mất hấn, không thể nào cứu vãn được nữa rồi.

Im lặng một hồi lâu, Lidavêta Ivanópna kêu lên:

- Anh thật là một quái vật.

Hấn lạnh lùng trả lời:

- Tôi không chủ bụng giết bà ta; súng của tôi không lấp đạn.

Hai người yên lặng.

Trời đã sáng dần, Lidavêta Ivanópna tắt cây nến đang tàn lụi trên vành đèn. Ánh sáng ban mai nhợt nhạt lừa vào căn buồng. Nàng lau đôi mắt đầm lệ, ngẩng lên nhìn Gherman. Hấn vẫn ngồi cạnh cửa sổ, hai tay khoanh lại, đôi mày nhíu xuống. Trong cái dáng điệu ấy, nàng lại chợt thấy hấn giống chân dung Napôlêông một cách lạ lùng. Điều đó càng khiến nàng kinh hãi. Mãi rồi nàng mới nói được:

- Làm thế nào cho anh ra khỏi nơi này bây giờ? Tôi định đưa anh thoát ra ngoài bằng một cái cầu thang bí mật, nhưng lại phải đi qua phòng bá tước phu nhân, mà tôi thì sợ quá...

- Chỉ cần cô chỉ cho tôi cái cầu thang bí mật đó ở chỗ nào thôi. Tôi sẽ đi một mình được.

Nàng đứng dậy, lục tìm trong ngăn kéo lấy một chiếc chìa khoá trao cho Gherman và dẫn hấn tất cả những điều cần thiết, Gherman cầm lấy bàn tay giá lạnh và mềm nhũn của nàng, đặt một cái hôn lên mái đầu nàng đang cúi gằm xuống, rồi bước ra.

Hắn xuống chiếc thang cuốn, và vào trong phòng bá tước phu nhân. Người chết vẫn ngồi cứng đờ trong chiếc ghế bành, nét mặt thanh thản. Hắn đứng dừng lại trước mặt bá tước phu nhân, nhìn ngấm hồi lâu, như thể nhân cho kỹ cái sự thật kinh khủng này. Rồi hắn bước vào căn buồng tối, dờ dẫm trên những bức tường căng lụa Tàu, tìm thấy một cái cửa nhỏ mở xuống một cầu thang. Trong khi xuống thang, những ý nghĩ lạ kỳ quay cuồng trong đầu óc hắn. Hắn nghĩ thầm có lẽ cũng trên chiếc cầu thang này, sáu mươi năm trước đây, vào giờ này, có thể có một gã tình nhân nào đó, mình mặc áo thêu, tóc chải "à l'oiseau royal"**, tay ghì chiếc mũ ba góc áp vào ngực, khẽ lên vào phòng ngủ này. Cái gã có số đào hoa ấy bây giờ đã tan rã từ lâu dưới đáy mộ, và chính ngày hôm nay đây, trái tim của mẹ nhân tình già của gã cũng ngừng đập...

Đi đến chân cầu thang, hắn thấy một cái cửa khác. Hắn dùng chiếc chìa khoá lúc nãy mở ra, bước vào một hành lang dẫn thẳng ra phố.

*7 tháng Năm 18... Một người không có những nguyên tắc đạo lý và cái gì là thiêng liêng cả! (tiếng Pháp)

**Kiểu con hạc (tiếng Pháp)

Đêm hôm ấy, nữ nam tước quá cố phôn V. lại hiện về gặp tôi. Bà ta mặc toàn màu trắng và bảo tôi: "Xin chào ngài tham biện"

Svedenborg(14)

Ba ngày sau cái đêm bị đất đỏ, vào khoảng chín giờ sáng Gherman đến tu viện là nơi sẽ cử hành tang lễ cho lão bá tước phu nhân. Hắn không thấy hồi hận; nhưng một tiếng nói đâu ở bên trong vẫn nhắc nhở rằng hắn là kẻ sát nhân giết hại bà lão này. Do lòng thành tín, hắn đâm ra có nhiều thành kiến. Hắn tin chắc rằng, vong hồn của bá tước phu nhân thế nào rồi cũng sẽ theo dõi báo hại đời hắn, nên hắn muốn đến dự tang lễ của người đã chết.

Nhà thờ chật ních những người, hắn phải chen chúc mãi mới len vào được. Quan tài đã được đặt trên một bệ cao lộng lẫy, dưới một tán nhung. Bá tước phu nhân nằm trong quan tài, hai tay chắp trên ngực, mình vận một chiếc áo ta-tăng trắng, đầu đội mũ trùm viền đăng-ten. Gia quyến đứng tụ tập cả chung quanh: gia nhân đầy tớ trong nhà thì mặc áo nẹp đen, trên vai có tết một dải băng thêu gia huy bá tước, tay mỗi người cầm một cây bạch lạp. Thân nhân gồm con cái, cháu chắt thì mặc y phục đại tang. Không một ai khóc cả; những giọt nước mắt lúc này e có thể bị coi là *une affectation* *. Bá tước phu nhân đã già quá rồi, đến nỗi cái chết của bà chẳng làm cho ai phải ngạc nhiên cả, vì cũng từ lâu, họ hàng đã quen coi bà không còn ở trên cõi đời này nữa rồi. Đức giám mục trẻ tuổi nói vài lời ai điếu. Bằng một vài câu giản dị và đầy cảm xúc, vị này tả lại phút lâm chung êm thấm của một con người chính trực công minh đã dọn mình hàng bao nhiêu năm một cách thật cảm động để đón chờ một cái chết ngoan đạo. Thuyết sư nói: "Thiên thần tử vong đã đến rước phu nhân đi trong khi tâm hồn đang trầm tư kính tín, đang thức để chờ đợi vị hôn phu Nửa đêm"(15). Tang lễ được cử hành một cách trang trọng u buồn. Thân nhân là những người đầu tiên đến vĩnh biệt người đã khuất. Sau đó là đông đảo các quan khách đến nghiêng mình lần cuối cùng trước một con người, mà từ bao nhiêu năm nay đã có mặt trong các cuộc vui ồn ào của họ. Gia nhân của bá tước phu nhân tiến lên sau cùng. Người ta nhận thấy một bà lão quần gia, đồng tuổi với người đã khuất, có hai chị hầu phòng khác diu đỡ hai bên. Bà lão yếu quá không cúi sát xuống đất được, nhưng khi hôn tay bà chủ, thì bà lão là người duy nhất rõ vài hàng nước mắt. Sau bà lão, Gherman quyết định tiến lên bên linh cữu. Hắn quỳ gối một lúc trên sàn đá có trải những thảm thông. Rồi hắn đứng dậy, mặt tái cũng như những người đã chết, hắn trèo lên mấy bậc bệ đặt linh cữu và nghiêng mình... Nhưng hắn đột nhiên cảm thấy như người chết đang nháy một mắt, giễu cợt nhìn hắn. Gherman bật lùi lại và ngã ngửa ra đằng sau. Mọi người đều vội đỡ hắn lên. Cũng vừa lúc đó, trên tiền đình nhà thờ Lidavêta Ivanópna cũng hôn mê lịm xuống. Những việc này đã làm náo loạn lên trong vài phút sự trang nghiêm của tang lễ. Những người tới dự lễ thì thảo bàn tán, và một viên thị vệ mặt xương xẩu, có họ gần với người chết, đã thào thì vào tai một người Anh đứng gần đó: "Viên sĩ quan trẻ tuổi ấy là con riêng của bá tước phu nhân, đấy", và người Anh lạnh lùng trả lời: Oh?

Suốt ngày hôm đó, Gherman cảm thấy vô cùng bức rứt. Trong quán vắng vẻ hắn vẫn dùng bữa thường ngày, hôm nay hắn uống rượu nhiều, khác hẳn thói quen mọi khi, những tưởng đẹp được cơn nôn nao xúc động trong lòng. Nhưng rượu vào lại chỉ càng làm cho trí tưởng tượng của hắn bốc lửa thêm. Hắn trở về nhà sớm, và cứ để nguyên quần áo trên người, ngả lưng xuống giường ngủ say như chết.

Khi hắn dậy thì đêm đã khuya: ánh trăng sáng chiếu rọi vào buồng hắn. Hắn xem đồng hồ: lúc đó là ba giờ kém một khắc. Hắn không thấy buồn ngủ nữa, mới ngồi trên giường mà nghĩ vợ vẫn đến tang lễ lão bá tước phu nhân.

Lúc đó ở ngoài phố có người đi lại gần cửa sổ như để nhìn vào trong phòng hắn, rồi lại đi ngay. Gherman cũng chẳng thèm để ý xem là ai nữa. Độ một phút sau, hắn nghe thấy có người mở cửa gian buồng chờ. Hắn tưởng đó là người lính hầu của hắn như mọi ngày say rượu và đi mò mẫm ở đâu suốt đêm bây giờ mới về; nhưng rồi hắn lại nhận thấy những tiếng bước chân là lạ. Có người bước vào gian buồng, chân

khẽ kéo lê đôi giày vải trên sàn. Cánh cửa xịch mở, và một người đàn bà mặc áo dài trắng toát tiến vào buồng hắn. Gherman tưởng đó là người u già của hắn, và lấy làm lạ không biết đương đêm có việc gì mà bà ta lại tới đây. Nhưng người đàn bà mặc đồ trắng đã lướt nhanh qua gian buồng, và chỉ một loáng đã đến bên giường hắn, và Gherman nhận ra là bá tước phu nhân! Bà nói bằng một giọng danh thếp:

- Ta bắt đắc dĩ phải đến với mày. Ta được lệnh phải chấp nhận lời thỉnh cầu của mày. Con ba, con bảy, và con xi sẽ lần lượt làm cho mày được bạc. Nhưng mỗi ngày mày chỉ được đánh một con bài, và sau đó, suốt đời mày, mày sẽ không được đánh bạc nữa! Còn về cái chết của tao, tao sẽ tha tội cho mày, nếu mày chịu lấy đứa con gái nuôi Lidavêta Ivanópna của tao làm vợ mày...

Nói đến đây bà lại đi về phía cửa và ra ngoài, chân kéo lê đôi giày vải trên sàn. Gherman nghe tiếng cánh cửa căn buồng chòe đóng lại đánh sầm một cái, rồi một lát sau lại thấy một bóng người nhòm vào cửa sổ. Gherman ngồi lặng đi một hồi lâu; rồi hắn đứng dậy và đi vào căn buồng bên cạnh. Người lính hầu của hắn đang nằm ngủ trên sàn. Hắn phải khó nhọc lắm mới đánh thức người này dậy được, nhưng cũng chẳng hỏi biết được gì cả: cũng như mọi ngày, người lính hầu say bí tỉ. Căn buồng chòe vẫn khoá. Gherman trở về buồng riêng và ghi lại rõ ràng tất cả tình tiết của sự hiển hiện vừa rồi.

*Làm điệu (tiếng Pháp)

KẾT LUẬN

- A attendez.(16)

- Sao nhà ngươi dám nói với ta atánde?

- Bầm đức ông, tôi nói atánde cơ mà!

Hai ý nghĩ cố định không thể cùng một lúc tồn tại trong thế giới tinh thần được, cũng như trong thế giới vật chất, hai vật thể không thể đồng thời cùng chiếm một chỗ được. Ba - bảy – xì chẳng bao lâu đã xoá hằn trong trí tưởng tượng của Gherman hình ảnh bà già tật thờ. Ba - bảy – xì không ra khỏi đầu óc hấn nữa, và luôn luôn mấp máy trên miệng hấn. Gặp một cô thiếu nữ trên đường phố, hấn cũng lẩm bẩm: "Một thân hình xinh đẹp làm sao! Trông nàng thật giống một con "ba cơ"". Người ta hỏi giờ hấn, thì hấn trả lời: "Bảy chuồn kém một khắc". Tất cả những người to béo mà hấn trông thấy đều nhắc hấn nhớ đến con xì. Ba - bảy – xì theo hấn vào cả trong những giấc mộng và hiện ra dưới những hình thể thật kỳ lạ. Hấn trông thấy những con ba nở rộ như những bông hoa đại mộc lan đang xoè cánh, những con bảy uốn thành vòm như những cánh cửa kiểu gô-tích, những con xì treo lơ lửng như những con nhện quái đản. Tất cả tư tưởng của hấn chỉ tập trung vào một mục đích duy nhất: lợi dụng cho được cái bí quyết mà hấn đã phải mua bằng một cái giá đắt đến thế. Hấn đã nghĩ ra cách xin giải ngũ và đi du lịch. Hấn tự nhủ: đến Pari thế nào hấn cũng tìm được một sòng gá, mà chỉ đánh ba tiếng bạc là hấn đủ làm giàu rồi. Chẳng bao lâu, một sự ngẫu nhiên đã làm cho hấn được toại nguyện.

Lúc đó ở Mátxcova có một bọn giàu sụ, tụ tập nhau lại thành một sòng bạc dưới sự chủ toạ của Tsêkalinxki, một người nổi tiếng đã từng tiêu cả một cuộc đời vào trong nghề đen đỏ, đã từng vớ được hàng triệu bạc, mà được thì hấn được toàn những ngân phiếu, còn thua chỉ thua toàn bạc trắng. Vì có kinh nghiệm lâu năm trong nghề ăn chơi, nên hấn được bạn bè tin cậy và nhờ có thái độ niềm nở, lại thêm một anh đầu bếp nấu nướng rất ngon, nhà cửa thì bao giờ cũng mở rộng đãi khách, cho nên hấn cũng được mọi người kính nể. Một hôm, hấn đến Pêterburg. Thế là tất cả thanh niên ủa tới những phòng tiếp khách của hấn, bỏ rơi hết những buổi khiêu vũ để đến đánh bạc, mê say những cảm giác trên chiếu bạc hơn là những chuyện lả loai quyền rũ của người tình. Gherman cũng được Narumốp đưa đến nhà Tsêkalinxki.

Hai người đi xuyên qua một dãy buồng lõng lầy, buồng nào cũng đầy những kẻ hầu vừa lễ phép vừa nhanh nhẩu. Mấy vị tư lệnh đang đánh bài ứt với mấy quan tư vấn, những thanh niên nằm ngả trên những cái đi-văng vừa ăn kem, vừa hút ống điếu. Trong buồng tiếp khách chính, khoảng hai chục con bạc ngồi chen chúc chung quanh một cái bàn dài. Chủ nhân ngồi trước bàn, cầm cái một canh bạc pha-ra-ông. Đó là một người trạc sáu mươi tuổi, dáng người chững chạc, mái tóc bạc trắng như tuyết, khuôn mặt đầy đặn và tươi tắn biểu lộ một tính tình đôn hậu, đôi mắt lúc nào cũng roi roi một nụ cười bất tuyệt. Narumốp giới thiệu Gherman với lão. Tsêkalinxki thân ái siết chặt tay hấn, chào mời đon đả, xin cứ tự nhiên không phải khách sáo gì cả. Nói rồi lão lại tiếp tục đánh bài.

Ván bài kéo dài rất lâu. Khách chơi đặt tiền trên ba mươi cửa. Sau mỗi tiếng bạc, Tsêkalinxki lại ngừng lại để cho những người đánh bạc có đủ thời giờ suy tính sửa soạn, lão ghi lại những số tiền thua, nhả nhận lắng nghe những lời khiêu nại, và càng nhả nhận hơn nữa uốn lại những góc quân bài mà một bàn tay lơ đãng nào đó đã bẻ cong lên(17). Cuối cùng ván bài đã xong, Tsêkalinxki trang bài và sửa soạn đánh ván khác.

Gherman từ chỗ một người to béo ngồi lấp cả một góc bàn, đưa tay ra và nói:

- Xin phép tôn ông, tôi lấy một quân.

Tsêkalinxki mím một nụ cười rất có duyên, lễ phép nghiêng mình tỏ ý sung sướng được chiều lòng quý khách. Narumốp cười khen ngợi Gherman đã qua khỏi thời gian khổ hạnh dai dẳng, và chúc hấn may mắn trong những bước đầu vào con đường cờ bạc. Gherman lấy phấn viết một con số lên lưng con bài, rồi nói:

- Nào!

Nhà cái chớp mắt hỏi lại:

- Bao nhiêu ạ? Thưa, xin lỗi, tôi nhìn không được rõ.

Gherman nói:

- Bốn mươi bảy ngàn rúp.

Mấy tiếng này đã làm mọi người phải ngẩng đầu lên ngay nhìn cả về phía Gherman. Narumốp nghĩ có lẽ hẳn mất trí rồi cũng nên. Tsêkalinxki vẫn với nụ cười bất tuyệt nở trên môi, đáp:

- Xin tôn ông cho phép tôi được thưa lại rằng, số tiền đặt cửa của tôn ông quả có hơi cao một chút. Ở đây, chưa có ai đặt quá hai trăm bảy mươi lăm rúp một cửa đánh đầu.

Gherman nói:

- Vâng, nhưng tiếng bạc của tôi, tôn ông có đắt hay không đắt, xin cho được biết rõ.

Tsêkalinxki nghiêng mình ra hiệu ưng thuận.

- Tôi chỉ xin trình để tôn ông được rõ rằng, mặc dầu tôi hoàn toàn tin cậy các bạn hữu của tôi, nhưng tôi chỉ có thể đánh bài với tiền mặt giam ngay mà thôi. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng lời nói của tôn ông đáng giá ngàn vàng, nhưng vì để cho ván bài được đúng phép và dễ tính toán, tôi trân trọng xin tôn ông đặt tiền mặt lên trên lá bài.

Gherman móc túi lấy ra một tờ ngân phiếu, trao cho Tsêkalinxki. Tsêkanlinxki liếc mắt nhìn qua, rồi đặt lên trên con bài của Gherman.

Lão lật bài: bên phải một con chín, bên trái một con ba, Gherman chia quân bài của hắn ra nói:

- Tôi được.

Trong đám con bạc có tiếng xôn xao. Đôi lông mày của nhà cái nhíu lại, nhưng chỉ một khoảnh khắc nụ cười thường xuyên đã lại xuất hiện trên khuôn mặt lão. Lão hỏi người được bạc:

- Có cần giam tiền ngay không ạ?

- Vâng, nếu ngài sẵn lòng tốt.

Tsêkalinxki móc những tờ giấy bạc ở trong ví ra và trả tiền ngay. Gherman nhặt số tiền được bạc bỏ túi, và rời khỏi bàn bạc. Narumốp vẫn ngây người ra vì ngạc nhiên. Gherman uống một cốc nước chanh, rồi trở về nhà.

Tối hôm sau, hắn lại trở lại nhà Tsêkalinxki, lúc đó cũng còn đang đánh bài. Gherman tiến lại bàn bạc; các con bạc lập tức ngồi xích lại, nhường chỗ cho hắn. Tsêkalinxki nghiêng mình chào hắn rất nhã nhặn, có vẻ âu yếm nữa là khác.

Gherman chờ một ván bài mới, cầm một lá bài, đặt lên đấy bốn mươi bảy ngàn rúp và thêm vào đó cả số tiền được bạc ngày hôm qua.

Tsêkalinxki bắt đầu chia bài. Bên phải là một con bồi, bên trái là một con bảy. Gherman giờ con bảy của hắn ra.

Mọi người à lên một tiếng. Tsêkalinxki lộ vẻ bối rối. Hắn đếm chín mươi tư ngàn rúp giam cho Gherman. Gherman lạnh lùng giờ tay nhận lấy, đứng dậy và ra về ngay.

Tối hôm sau, Gherman lại đến. Tất cả mọi người đều chờ đợi hắn. Máy vị tư lệnh và mấy quan tư vẫn cũng đã bỏ cả ván bài ứt để đến dự cái canh bạc kỳ lạ đó. Mấy viên sĩ quan trẻ đến đứng chật ních cả phòng chơi. Mọi người xúm xít chung quanh Gherman. Khi hắn bước vào, tất cả các con bạc khác đều ngừng đặt tiền cửa, sốt ruột muốn xem hắn chơi nhau với nhà cái như thế nào.

Tsêkalinxki mặt tái đi, nhưng vẫn cười nụ, nhìn hắn tiến đến bàn bạc và sẵn sàng đánh một mình với hắn. Mỗi người cùng mở một cỗ bài. Tsêkalinxki trang bài. Gherman rút một quân, và lấy một đồng giấy bạc phủ kín lên. Người ta tưởng như hai người đang sửa soạn một cuộc đấu kiếm. Chung quanh im phăng phắc.

Tsêkalinxki bắt đầu giờ bài. Tay lão run rung. Bên phải người ta thấy một con đầm, bên trái một con xì. Gherman mở quân bài của hắn và nói:

- Con xì được.

Tsêkalinxki đáp lại bằng một giọng ngọt như đường:

- Con đầm của tôn ông thua mất rồi.

Gherman giật mình. Đáng lẽ là một con xì, thì trước mặt hắn là một con đầm pích thật. Hắn tưởng mắt hắn loá, và cũng không hiểu làm sao mà hắn lại nhằm đến thế được.

Nhìn sững xuống con bài ác hại này, hắn tưởng như trông thấy con đầm pích đang nháy mắt và mỉm cười chế nhạo hắn. Hắn kinh hoàng nhận ra con đầm pích này giống bá tước phu nhân một cách kỳ dị.

Hắn hoảng sợ kêu thét lên:

- Con mụ đáng nguyên rủa này!

Tsêkalinxki khẽ lại hết số tiền được bạc. Gherman ngồi lặng một hồi lâu như người mất hồn. Hắn vừa rời khỏi bàn bạc, mọi người xúm lại bàn bạc âm ỉ. Bọn con bạc kháo nhau: "Thật là một nước bạc long trời lở đất!"

Tsêkalinxki trang bài, rồi canh bạc lại tiếp tục.

KẾT LUẬN

Gherman đã hoá điên. Hiện nay, hắn nằm ở bệnh viện Ôbukhốp, phòng số mười bảy. Hỏi gì hắn cũng không trả lời, nhưng suốt ngày người ta nghe hắn lẩm bẩm: "Ba - bảy - xì! Ba - bảy - đầm!..."

Lidavêta Ivanópna lấy một chàng thanh niên rất đáng yêu con người quản gia của cô bá tước phu nhân. Anh ta có một chỗ làm tốt, và lại cũng có một gia tài khá khá. Lidavêta Ivanópna đem một đứa cháu gái họ nghèo về nuôi và dạy dỗ.

Tôm-xki được thăng chức đại đội trưởng kỵ binh. Chàng ta đã làm lễ thành hôn với công tước tiểu thư Pôlina.

Phương Hồng dịch

CHÚ THÍCH

Puskin viết tác phẩm này ở Bônđinô vào tháng Mười - tháng Mười Một năm 1833. Có chứng cứ cho biết thoát đầu Puskin định đặt tên cho truyện này là "Phát đạn giả". P.V.Nasôkin, người mà Puskin đọc cho nghe "Con đầm pích" đã kể lại rằng "cốt truyện không phải bịa ra". Bà lão nữ bá tước - đó chính là Natalia Pêtorópna Gôlitzuna (mẹ của Đ.V.Gôlitzun, thống đốc Mátxcova), quả thật có sống ở Pari hết như Puskin miêu tả. Ngày 7 tháng Tư năm 1834 Puskin đã ghi nhật ký: "Con đầm pích" của tôi được hâm mộ. Bọn con bạc đua nhau đặt con ba, con bảy và con xì. Ở trong triều người ta nhận ra sự giống nhau giữa nữ bá tước già và nữ công tước N.P.Gôlitzuna và, hình như, họ không bức tức".

Lần đầu tiên "Con đầm pích" in trong "Tủ sách để giải trí" vào năm 1834 (t.II, quyển 3).

1 Đề từ là những câu thơ chính Puskin viết trong bức thư gửi đến người bạn là nhà thơ Piôt Viademxki đề ngày 1 tháng Chín năm 1828.

2 Thuật ngữ đánh bài, có nghĩa là không tăng số tiền đặt lên.

3 Bá tước Xanh-Giécmah - một nhà giả kim thuật người Pháp, một người nổi tiếng phiêu bạt thế kỷ XVIII; trong những năm 1760 đã đến thăm nước Nga.

4 Cadanôva Giôvani Giacômô (1725-1798) - người Ý nổi tiếng phiêu bạt, tác giả nhiều hồi ký hấp dẫn.

5 Dôrich Xêmiôn Gavrilôvích (1745-1799) - một trong những người được hoàng hậu Êkatêrina II sủng ái; một con bạc máu me.

6 Thay cho đề từ của chương II, Puskin đã dùng những lời lẽ trong câu chuyện giữa nhà thơ Đ.V. Đavưđốp với M.A.Narurskina, một phụ nữ quý tộc thân quen của ông.

7 Trích "Thần khúc" của văn hào Ý Đăngtrơ Alighiêri (1265-1321) ("Thiên đường", khúc XVII, câu thơ 58).

8 Madame Lebrun - bà Vigie Lobroong (1755-1842) - một nữ họa sĩ vẽ chân dung thời thượng Pháp.

9 Leroy - Loroa Giuyliên (1686-1759) và Loroa Pie (1717-1785) - hai cha con người thợ làm đồng hồ nổi tiếng ở nước Pháp vào thế kỷ XVIII.

10 Một thứ đồ chơi phổ biến hồi cuối thế kỷ XVIII. Đó là một vòng có sơn màu, có thể chạy lên chạy xuống theo một sợi dây.

11 Khinh khí cầu của Môngônphiê - bóng lớn chứa khí nóng, do anh em Môngônphiê thả bay vào tháng Sáu năm 1783 ở Vécxây.

12 Thuật thôi miên của Mécxme - các thực nghiệm về thôi miên của bác sĩ người Áo Ph.Mécxme (1734-1815). Cơ sở của thuật này là khái niệm về "sự ám thị sinh vật", bằng cách đó dường như có thể thay đổi được trạng thái của cơ thể, trong đó kể cả có thể chữa được bệnh tật.

13 "Oubli ou regret" tiếng Pháp có nghĩa là "lãng quên hay hối tiếc". Trong điệu nhảy ca-đrin, ba bà của ba cặp nhảy đặt cho mình tên gọi bằng những chữ có tính chất quy ước và đề nghị bên nam chọn một trong mấy chữ đó. Bên nam chọn chữ nào có nghĩa là chọn người bạn nữ có tên gọi quy ước đó.

14 Svedenborg Emanuin (1688-1772) - nhà văn và nhà triết học thần bí Thụy Điển. Tác phẩm của ông vào những năm 30 thế kỷ XIX rất được hâm mộ, tên tuổi ông mang đầy huyền thoại.

15 Vị hôn phu nửa đêm - tên gọi Khrixtô Giêxu trong câu chuyện ngụ ngôn Kinh thánh về 10 cô gái đồng trinh.

16 attendez! (từ gốc tiếng Pháp: attendre! - khoan đã!) - thuật ngữ đánh bài, có nghĩa là: "đừng đặt cửa vội!".

17 Đề cho khỏi nhầm là đánh gấp đôi.